

# KHAI XUÂN KHỞI SẮC

## TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

### Triển vọng tích cực của ngành Khai thác khoáng sản năm 2026

Các kim loại như đồng, lithium, niken, vonfram và đất hiếm ngày càng trở thành đầu vào thiết yếu của nền kinh tế xanh và kinh tế số. Cùng với đó nhu cầu lớn từ chuyển dịch năng lượng, xe điện và công nghệ cao. Trong khi nguồn cung mới hạn chế do rào cản pháp lý và môi trường, mặt bằng giá nhiều loại khoáng sản được kỳ vọng duy trì ở mức cao trong trung - dài hạn.

Xu hướng đa dạng hóa nguồn cung ngoài các quốc gia chi phối tài nguyên đang thúc đẩy tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Các nền kinh tế lớn tăng hợp tác và đầu tư vào khu vực giàu tài nguyên nhằm đảm bảo an ninh nguyên liệu. Đồng thời, biên lợi nhuận ngành ngày càng phụ thuộc vào năng lực chế biến sâu và kiểm soát chi phí.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

### Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

**VN-Index tăng 17,24 điểm trong phiên 12/02 kết phiên ở mức 1.814,09 điểm.** Thanh khoản giảm 56,31% so với phiên giao dịch ngày 11/02. Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 341 tỷ đồng trên toàn thị trường.

**Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.780-1.840 điểm trong phiên giao dịch ngày 23/02:** Phiên giao dịch cuối cùng trước Tết diễn ra khá âm ảm khi thanh khoản sụt giảm do tâm lý nghỉ lễ chiếm ưu thế. Tuy nhiên, nhiều nhóm ngành vẫn giữ sắc xanh hoặc dao động ổn định, cho thấy dòng tiền chỉ tạm thời đứng ngoài quan sát. Diễn biến này phản ánh trạng thái cân bằng cung - cầu thay vì áp lực bán mạnh. Sau Tết, thị trường được kỳ vọng sôi động trở lại khi dòng tiền quay lại và thông tin hỗ trợ mới tạo động lực cho nhịp tăng đầu năm.

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



| Chỉ báo   | RSI 14 | MFI   | MA10     | MA20     | MA50     | MA100    |
|-----------|--------|-------|----------|----------|----------|----------|
| Giá trị   | 57,02  | 54,29 | 1.789,33 | 1.822,19 | 1.791,23 | 1.732,29 |
| Hành động | Mua    | Mua   | Mua      | Mua      | Mua      | Mua      |

## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

# MSR

Khuyến nghị: **Mua**

TP: **42.000 VND** | UPSIDE: **+14%**

### Chiến lược hành động

**MUA:** NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

**BÁN:** NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, hạ bớt margin và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

## Tổng quan thị trường

| Thị trường       | Giá trị  | %Δ     |
|------------------|----------|--------|
| <b>VN-Index</b>  |          |        |
| Đóng cửa         | 1.814,09 | 0,96   |
| KLCP (triệu CP)  | 608,59   | 21,46  |
| GTGD (tỷ VND)    | 20.057   | 22,40  |
| Khớp lệnh        | 18.936   | 28,24  |
| Thỏa thuận       | 1.121,5  | -30,75 |
| <b>HNX-Index</b> |          |        |
| Đóng cửa         | 256,48   | 0,24   |
| KLCP (triệu CP)  | 53,19    | 14,54  |
| GTGD (tỷ VND)    | 1.041,2  | 18,96  |
| <b>UPCoM</b>     |          |        |
| Đóng cửa         | 125,94   | -0,41  |
| KLCP (triệu CP)  | 41,18    | 118,23 |
| GTGD (tỷ VND)    | 461,0    | 57,02  |

**Diễn biến TTCK Mỹ:** Khép phiên ngày 20/02, các chỉ số chính của thị trường chứng khoán Mỹ đồng loạt tăng điểm. Cụ thể, chỉ số S&P 500 tăng 0,69% lên 6.909,51 điểm, trong khi Nasdaq Composite tăng 0,9% lên 22.886,07 điểm. Chỉ số Dow Jones Industrial Average tăng 230,81 điểm, tương đương 0,47%, lên 49.625,97 điểm.

**Thế giới:** Ngày 21/02, Donald Trump tuyên bố nâng mức thuế toàn cầu từ 10% lên 15%, chỉ một ngày sau khi Tòa án Tối cao Hoa Kỳ bác bỏ phần lớn chương trình thuế quan của ông. Trong bài đăng trên Truth Social, ông cho biết mức thuế mới sẽ có hiệu lực ngay lập tức và cảnh báo sẽ còn thêm các biện pháp khác. Tuy nhiên, hiện chưa rõ đã có văn bản chính thức nào được ký ban hành để quy định thời điểm áp dụng cụ thể. Trước đó, Tòa án Tối cao phán quyết ông không thể viện dẫn Đạo luật Quyền hạn Kinh tế Khẩn cấp Quốc tế để áp đặt thuế quan. Vài giờ sau, ông chuyển sang áp thuế 10% theo Đạo luật Thương mại năm 1974, cho phép tổng thống áp thuế tạm thời trong 150 ngày nếu không có sự chấp thuận của Quốc hội. Ông Trump cũng chỉ trích phán quyết là "lố bịch" và công kích hai thẩm phán Neil Gorsuch và Amy Coney Barrett vì bỏ phiếu cùng phe đa số.

**Việt Nam:** Hội nghị Bộ trưởng năm 2026 của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) tại Paris đã chính thức thông qua đề xuất đưa Việt Nam trở thành quốc gia liên kết. Đại sứ Việt Nam tại Pháp Trịnh Đức Hải khẳng định đây là sự ghi nhận cho những nỗ lực của Việt Nam trong chuyển dịch năng lượng và hành động vì khí hậu. Việc gia nhập IEA có ý nghĩa đặc biệt khi Việt Nam kiên định mục tiêu trung hòa carbon và phát triển năng lượng xanh. Giám đốc điều hành IEA Fatih Birol đánh giá cao tiềm năng năng lượng và vai trò ngày càng quan trọng của Việt Nam trong hệ thống năng lượng toàn cầu. Trở thành quốc gia liên kết giúp Việt Nam tiếp cận nguồn lực, kinh nghiệm và các phân tích chính sách quốc tế về năng lượng. Sự kiện cũng thể hiện cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong việc đóng góp tích cực vào các đối thoại và hợp tác năng lượng toàn cầu.

**Tỷ giá USD/VND:** Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 25.970 VND.

**Vàng:** Khép phiên giao dịch ngày 20/02, giá vàng giao ngay vọt lên 5.106 USD/oz. Trong khi đó, hợp đồng vàng kỳ hạn chốt phiên tăng 2,65%, lên 5.130 USD/oz

**HVN:** Ngày 19/2/2026 tại Washington, D.C., Vietnam Airlines đã ký hợp đồng mua 50 máy bay Boeing 737-8 trị giá 8,1 tỷ USD với Boeing, dưới sự chứng kiến của Tổng Bí thư Tô Lâm. Hãng cũng làm việc về kế hoạch đầu tư thêm 30 máy bay thân rộng trị giá hơn 12 tỷ USD nhằm mở rộng mạng bay quốc tế. Dự kiến 2030-2032, Vietnam Airlines sẽ tiếp nhận 50 tàu bay mới, nâng quy mô đội bay lên 151 chiếc vào năm 2030, tập trung phát triển dòng thân hẹp để tối ưu chi phí và tăng tần suất khai thác. Boeing 737-8 sẽ khai thác trên các đường bay nội địa và châu Á, hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng hai con số trong 5 năm tới với 168 triệu lượt khách và 2,25 triệu tấn hàng hóa. Dòng máy bay này tiết kiệm khoảng 20% nhiên liệu và giảm 3.600 tấn CO2 mỗi năm so với thế hệ trước, góp phần phát triển bền vững. Thỏa thuận củng cố quan hệ hợp tác chiến lược giữa Vietnam Airlines và Boeing, hướng tới mục tiêu trở thành hãng hàng không 5 sao quốc tế trước năm 2030.

**ASM:** Tại Viêng Chăn, Công ty Cổ phần Điện gió Sao Mai và Ủy ban Xúc tiến và Quản lý Đầu tư Lào đã ký MOU nghiên cứu dự án điện gió 300 MW tại huyện Nong Het, tỉnh Xieng Khouang để xuất khẩu điện về Việt Nam. Dự án có tổng vốn khoảng 450 triệu USD, triển khai trên diện tích khảo sát gần 18.000 ha, khu vực giáp Nghệ An, thuận lợi cho truyền tải và vận chuyển thiết bị. Trong bối cảnh miền Bắc Việt Nam có nguy cơ thiếu điện mùa khô, dự án được kỳ vọng bổ sung nguồn cung ổn định và góp phần bảo đảm an ninh năng lượng. Sao Mai áp dụng mô hình BOO, sử dụng turbine gió hiện đại nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng gió Bắc Lào. Doanh nghiệp định hướng phát triển tổ hợp năng lượng kết hợp du lịch sinh thái, tạo việc làm và thúc đẩy kinh tế địa phương. Dự án cũng được xem là bước tiến trong hợp tác năng lượng Việt - Lào và chiến lược mở rộng quốc tế của Sao Mai Group.

**Chứng khoán thế giới**

| Thị trường | Điểm số   | %Δ     | YTD    |
|------------|-----------|--------|--------|
| SP500      | 6.909,51  | 0,65%  | 17,74% |
| DJIA       | 49.625,97 | 0,47%  | 17,06% |
| Nasdaq     | 22.886,07 | 1,51%  | 18,70% |
| Shanghai   | 4.082,07  | -1,26% | 25,12% |
| Hang Seng  | 26.413,35 | -1,10% | 34,60% |

**Thị trường hàng hóa**

| Chỉ số    | Giá (USD) | %Δ     | YTD    |
|-----------|-----------|--------|--------|
| Vàng      | 5.106,00  | 2,13%  | 94,56% |
| Dầu WTI   | 66,48     | 0,14%  | -7,31% |
| Dầu Brent | 71,76     | 0,15%  | -4,04% |
| Than      | 116,15    | 0,87%  | -7,27% |
| Đồng      | 5,84      | 1,74%  | 46,57% |
| Quặng sắt | 99,33     | -0,28% | -4,13% |
| Thép      | 442,90    | 0,01%  | -0,97% |

**Thị trường ngoại tệ**

| Chỉ số  | Giá (USD) | %Δ     | YTD     |
|---------|-----------|--------|---------|
| DXY     | 97,8      | -0,11% | -10,51% |
| USD/JPY | 155,05    | 0,02%  | -1,54%  |
| USD/CNY | 6,9       | -0,01% | -6,00%  |
| EUR/USD | 1,1785    | 0,10%  | 14,82%  |
| GBP/USD | 1,3478    | 0,10%  | 8,88%   |

# MSR

(UPCOM)

|                           |                      |
|---------------------------|----------------------|
| <b>Khuyến nghị</b>        | <b>Mua</b>           |
| Giá hiện tại (13/02/2026) | <b>37.300</b>        |
| Giá mục tiêu 1H2026       | <b>42.000</b>        |
| Tiềm năng tăng trưởng     | <b>14%–17%</b>       |
| Vùng mua                  | <b>36.000–37.000</b> |
| <b>Ngưỡng cắt lỗ</b>      | <b>&lt;34.500</b>    |

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

**Năm 2025**, Masan High-Tech Materials (MSR) ghi nhận doanh thu đạt 7.443 tỷ đồng, tăng 19% yoy, trong đó doanh thu từ sản phẩm vonfram đạt 4.458 tỷ đồng, tăng 33% nhờ giá bán trung bình cao. Lợi nhuận sau thuế quý IV/2025 đạt 222 tỷ đồng – mức cao nhất kể từ năm 2022, góp phần giúp lợi nhuận sau thuế cả năm đạt 11 tỷ đồng – đánh dấu bước cải thiện rõ rệt về hiệu quả kinh doanh và nền tảng tăng trưởng dài hạn. Kế hoạch 2026, MSR đặt mục tiêu doanh thu tăng 60–68%, EBITDA tăng 33–45% và lợi nhuận sau thuế tăng mạnh lên 50–300 tỷ đồng. Với nền giá kim loại đang cao hơn giá định kế hoạch, khả năng vượt mục tiêu là tương đối khả quan.

**Vonfram trở thành động lực tăng trưởng cốt lõi:** Năm 2025, mảng vonfram mang về 4.458 tỷ đồng doanh thu, tăng 33%, giữ vai trò trụ cột trong cơ cấu kinh doanh của MSR, trong khi florit đóng góp 1.432 tỷ đồng nhờ cải thiện giá bán và nâng tỷ lệ thu hồi tại mỏ Núi Pháo lên 65,5% trong quý IV/2025. Đà tăng diễn ra khi giá APT toàn cầu lập đỉnh 14 năm, có thời điểm chạm 900 USD/mtu do nguồn cung Trung Quốc bị siết chặt. Việc bước vào pha thuận lợi của chu kỳ giúp MSR hưởng lợi từ mặt bằng giá cao, tạo dư địa cải thiện lợi nhuận khi mảng vonfram được kỳ vọng chuyển sang có lãi năm 2026.

**Núi Pháo – tài sản chiến lược ngoài Trung Quốc:** Mỏ Núi Pháo là mỏ vonfram lớn nhất ngoài Trung Quốc với trữ lượng cấp phép hơn 83 triệu tấn, trong đó hơn 28 triệu tấn hầm lò đang hoàn thiện pháp lý để khai thác và kéo dài vòng đời dự án. Khi Trung Quốc chiếm 70–80% nguồn cung toàn cầu và tăng kiểm soát xuất khẩu, MSR nổi lên như mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng khoáng sản cho các ngành bán dẫn, quốc phòng và năng lượng tái tạo. Việc mở rộng quy hoạch giúp MSR củng cố nền tảng tài nguyên dài hạn và nâng cao độ tin cậy cung ứng quốc tế.

**Dư địa tăng trưởng nhờ chu kỳ giá và tài chính cải thiện:** Nợ vay đã giảm khoảng 4.000 tỷ đồng, giúp tiết giảm chi phí lãi vay ước tính 250 tỷ đồng mỗi năm, qua đó cải thiện lợi nhuận hoạt động. Bên cạnh đó, ban lãnh đạo cho biết đã có nhà đầu tư chiến lược quan tâm đến MSR, mở ra khả năng tái định vị và nâng tầm doanh nghiệp. Việc Masan có thể thoái vốn một phần cũng tạo cơ hội thu hút dòng vốn mới và nâng cao tính minh bạch. Đây là yếu tố hỗ trợ định giá trung và dài hạn.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

MSR đang nỗ lực nắm giữ các mốc MA ngắn hạn và MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



## Thông tin doanh nghiệp

|                               |                   |
|-------------------------------|-------------------|
| <b>Phân ngành ICB L2</b>      | Tài nguyên cơ bản |
| <b>Biến động giá 1Y</b>       | 13.300–43.400     |
| <b>KLGDBQ 10D (CP)</b>        | 4.111.370         |
| <b>Vốn hóa (tỷ đồng)</b>      | 38.164,08         |
| <b>BVPS</b>                   | 11.076            |
| <b>P/E (lần)</b>              | 3.377,98          |
| <b>P/B (lần)</b>              | 3,13              |
| <b>EPS (VND)</b>              | 10,27             |
| <b>SL CPLH (triệu CP)</b>     | 1.099,83          |
| <b>Tỷ lệ free-float (%)</b>   | 10,00             |
| <b>Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)</b> | 0,09              |
| <b>ROA (%)</b>                | 0,04              |
| <b>ROE (%)</b>                | 0,09              |

| Chỉ báo kỹ thuật | Giá trị | Hành động |
|------------------|---------|-----------|
| Xu hướng ngày    | -       | Tăng      |
| Xu hướng tuần    | -       | Tăng      |
| Xu hướng tháng   | -       | Tăng      |
| RSI 14           | 50,07   | Mua       |
| MFI              | 63,49   | Mua       |
| MA10             | 35,61   | Mua       |
| MA20             | 33,52   | Mua       |
| MA50             | 28,87   | Mua       |
| MA100            | 26,53   | Mua       |

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

| STT                      | Mã cổ phiếu | Vị thế   | Vùng mua  | Ngày mua | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|--------------------------|-------------|----------|-----------|----------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| <b>Danh mục theo dõi</b> |             |          |           |          |         |              |            |          |         |       |
| 1                        | <b>PVT</b>  | Theo dõi | 20,2-21,0 |          |         | 23.000       | 25.400     |          |         |       |
| 2                        | <b>PDR</b>  | Theo dõi | 17,5-18,0 |          |         | 20.000       | 25.600     |          |         |       |

## DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

| STT                                   | Mã cổ phiếu | Vị thế  | Vùng mua  | Ngày mua   | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|---------------------------------------|-------------|---------|-----------|------------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| <b>Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ</b> |             |         |           |            |         |              |            |          |         |       |
| 1                                     | <b>SHB</b>  | Nắm giữ | 10,5-11,0 | 25/04/2025 | 10.700  | 20.000       | 9.800      |          |         | 44,4% |
| 2                                     | <b>TCB</b>  | Nắm giữ | 35,5-36,3 | 16/01/2026 | 35.600  | 40.000       | 36.000     |          |         | -0,4% |
| 3                                     | <b>MSN</b>  | Nắm giữ | 78,0-80,0 | 22/01/2026 | 79.500  | 88.000       | 75.000     |          |         | -1,9% |
| 4                                     | <b>HDC</b>  | Nắm giữ | 21,0-21,7 | 04/2/2026  | 21.500  | 24.000       | 20.000     |          |         | -0,9% |
| 5                                     | <b>DDV</b>  | Nắm giữ | 27,8-28,8 | 30/01/2026 | 28.800  | 32.000       | 26.500     |          |         | -0,3% |
| 6                                     | <b>VSC</b>  | Nắm giữ | 21,5-22,0 | 06/2/2026  | 21.200  | 25.000       | 20.800     |          |         | 17,0% |
| 7                                     | <b>MWG</b>  | Nắm giữ | 87,5-89,5 | 10/02/2026 | 88.000  | 97.000       | 83.500     |          |         | 5,5%  |
| 8                                     | <b>EIB</b>  | Nắm giữ | 20,0-21,5 | 11/02/2026 | 20.500  | 25.000       | 20.500     |          |         | 12,7% |
| 9                                     | <b>KDH</b>  | Nắm giữ | 26,8-27,6 | 11/02/2026 | 27.600  | 30.000       | 25.600     |          |         | 2,5%  |
|                                       | <b>HAH</b>  | Nắm giữ | 57,0-58,0 | 13/02/2026 | 58.000  | 65.000       | 54.500     |          |         | 0,9%  |

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế   | Vùng mua    | Ngày mua   | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-----|-------------|----------|-------------|------------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| 1   | <b>ANV</b>  | Chốt lời | 26,8-27,5   | 22/01/2026 | 26.500  | 30.500       | 25.000     | 03/02/26 | 29.400  | 10,9% |
| 4   | <b>PCI</b>  | Chốt lời | 23,0-23,5   | 22/01/2026 | 23.300  | 26.000       | 22.000     | 04/02/26 | 27.400  | 17,6% |
| 5   | <b>HPG</b>  | Chốt lời | 26,0-27,0   | 14/11/2025 | 26.500  | 30.000       | 25.000     | 05/02/26 | 28.350  | 6,8%  |
| 6   | <b>VCI</b>  | Chốt lời | 33,8-34,5   | 22/12/2025 | 34.600  | 38.000       | 32.000     | 05/02/26 | 36.800  | 7,8%  |
| 7   | <b>POW</b>  | Chốt lời | 13,5-14,0   | 27/01/2026 | 13.600  | 15.500       | 12.800     | 05/02/26 | 14.650  | 6,3%  |
| 8   | <b>CTG</b>  | Chốt lời | 37,5-38,5   | 30/01/2026 | 37.850  | 42.000       | 36.000     | 05/02/26 | 39.700  | 4,6%  |
| 9   | <b>PHR</b>  | Hòa vốn  | 62,5-63,5   | 03/2/2026  | 64.800  | 70.000       | 60.000     | 05/02/26 | 64.800  | 3,4%  |
| 10  | <b>MSH</b>  | Chốt lời | 35,0-35,8   | 27/01/2026 | 34.250  | 38.500       | 33.000     | 06/02/26 | 39.900  | 16,5% |
| 11  | <b>CTR</b>  | Cắt lỗ   | 94,0-97,0   | 02/2/2026  | 97.000  | 110.000      | 89.000     | 06/02/26 | 95.000  | -2,1% |
| 12  | <b>FPT</b>  | Cắt lỗ   | 102,0-104,0 | 02/2/2026  | 101.700 | 115.000      | 98.000     | 06/02/26 | 99.900  | -1,8% |
| 13  | <b>MBB</b>  | Chốt lời | 26,5-27,0   | 06/2/2026  | 26.500  | 30.000       | 25.400     | 12/02/26 | 29.250  | 10,4% |

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Hoàng Ngọc Thùy Liên:** Chuyên viên cao cấp Trung tâm Phát triển Năng lực Đầu tư.

**Email:** ptnldt@lpbs.com.vn

lien.hoang@lpbs.com.vn

**Website:** [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.